



**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

---

**TRẦN ANH QUÂN**

**HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG THU  
THUẾ HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU TẠI CỤC  
HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KẾ TOÁN**

**Mã số: 60 34 03 01**

**Đà Nẵng, Năm 2019**

Công trình được hoàn thành tại  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐ-N

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Đường Nguyễn Hưng

Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Hữu Cường

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Ngọc Tiến

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Kế toán học tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 9 tháng 3 năm 2019

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Hải quan là cơ quan thực hiện nhiệm vụ Quản lý Nhà nước về hải quan. Hải quan Việt Nam có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa, phương tiện vận tải; phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hóa XK, NK; thống kê hàng hóa XK, NK.

Trong những năm vừa qua, việc mở rộng triển khai thủ tục hải quan điện tử cùng với việc ứng dụng hệ thống VNACCS/ VCIS đã có ảnh hưởng đến quy trình nghiệp vụ Hải quan. Bên cạnh mặt tích cực là thủ tục hải quan được giải quyết thuận lợi nhanh chóng thì cũng có những rủi ro tiềm ẩn về khách quan, chủ quan dẫn đến khả năng thất thu ngân sách qua thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Việc nghiên cứu một cách khoa học về kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Từ trước đến nay đã có khá nhiều công trình nghiên cứu khoa học về các biện pháp quản lý thu thuế hàng hóa xuất nhập khẩu (ngân sách nhà nước). Tuy nhiên, hiện vẫn chưa có một công trình khoa học nghiên cứu, chuyên sâu về kiểm soát nội bộ đối với hoạt động này tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi. Với mục tiêu nhận diện các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, tác giả đã mạnh dạn đề xuất nghiên cứu đề tài ***“Hoàn thiện Kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi”***.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

Làm rõ thực trạng kiểm soát nội bộ đối với hoạt động thu thuế hàng hóa XK,NK tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện Kiểm soát nội bộ đối

với hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: Kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Phạm vi nghiên cứu: thực trạng Kiểm soát nội bộ đối với hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

- Về không gian nghiên cứu: tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi

- Thời gian nghiên cứu: trong 3 năm từ 2015 đến 2017

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu dựa trên phương pháp:

- Phân tích tổng hợp; thống kê kết quả ghi nhận tại các khâu kiểm soát hoạt động thu thuế.

-Khảo sát; phỏng vấn và lấy ý kiến cán bộ công chức tại các bộ phận liên quan trong quy trình thủ tục hải quan.

### **5. Bố cục của đề tài**

Luận văn được kết cấu thành 3 chương:

- Chương 1. Cơ sở lý luận về Kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Chương 2. Thực trạng về Kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

- Chương 3. Các giải pháp nhằm nâng cao tính hữu hiệu Kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

## **6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

Trước yêu cầu hội nhập quốc tế, ngành HQ đang nỗ lực thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục HQ, quy trình thủ tục đơn giản, hài hòa, thống nhất, phù hợp với thông lệ quốc tế và được nội luật hóa, tạo môi trường thông quan minh bạch. Tài liệu tác giả tham khảo gồm:

Các quy định pháp lý của Nhà nước liên quan gồm: Luật, Nghị định, Thông tư quy định về quản lý thu thuế có hiệu lực trong giai đoạn nghiên cứu;

Cùng các tài liệu sau: Giáo trình Kiểm soát nội bộ- Đại học Đà Nẵng- trường Đại học kinh tế, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam; Luận văn của một số tác giả và một số đề tài nghiên cứu khoa học trong ngành hải quan.

### **Đóng góp mới của đề tài**

- Về khoa học: Đề tài nghiên cứu những vấn đề cơ bản lý luận về kiểm soát nội bộ nói chung và kiểm soát nội bộ trong các cơ quan hành chính nói riêng, thực hiện vận dụng các lý luận kiểm soát nội bộ để phân tích những rủi ro trong hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; các hoạt động kiểm soát; Hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan..

- Về thực tiễn: Là đề tài nghiên cứu một cách hệ thống và cụ thể những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Qua đó đưa ra được các giải pháp hữu hiệu nhằm góp phần hoàn thiện kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hóa XK, NK. Kết quả nghiên cứu của đề tài là nguồn tư liệu tham khảo của các đơn vị hải quan địa phương và ngành hải quan trong xây dựng hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG THU THUẾ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

#### 1.1. TỔNG QUAN VỀ THUẾ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU VÀ HOẠT ĐỘNG THU THUẾ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

##### 1.1.1. Tổng quan về thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

###### *a. Khái quát về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu*

Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu là thuế đánh trên hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, tạo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước và bảo hộ sản xuất trong nước.

###### *b. Nhiệm vụ thu thuế của Hải quan Việt Nam*

Hải quan Việt Nam có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, giám sát hàng hóa XNK; phòng, chống buôn lậu; tổ chức thực hiện pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu...

##### 1.1.2. Các loại thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

+ Thuế XK, thuế NK, thuế TTĐB, thuế GTGT, thuế bảo vệ môi trường, thuế tự vệ chống bán phá giá.

##### 1.1.3. Căn cứ tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

- Căn cứ tính thuế gồm: số lượng, trị giá, thuế suất.

##### 1.1.4. Trị giá tính thuế, thời điểm tính thuế, tỷ giá tính thuế và thời hạn nộp thuế XNK

###### *a. Trị giá tính thuế, thời điểm tính thuế*

###### *b. Tỷ giá tính thuế*

###### *c. Thời hạn nộp thuế XNK*

## 1.2. TỔNG QUAN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG CÁC TỔ CHỨC

Một số nghiên cứu về các mô hình khuôn khổ KSNB chủ yếu có đặc điểm khác nhau được áp dụng trong thực tế.

### 1.2.1. Khuôn khổ Kiểm soát nội bộ SAS 55

Chuẩn mực kiểm toán số 55- Xem xét kiểm soát nội bộ trong kiểm toán báo cáo tài chính được ban hành bởi Viện kế toán CPA của Mỹ (*The American Institute of Certified Public Accountants (AICPA)*) vào năm 1998, đưa ra một khuôn khổ KSNB. Theo đó, cấu trúc KSNB của một tổ chức bao gồm các chính sách và thủ tục được thiết lập nhằm đem lại sự bảo đảm hợp lý đối với việc đạt được các mục tiêu cụ thể của tổ chức. Một hệ thống KSNB của một tổ chức bao gồm ba thành phần chính như sau: Môi trường kiểm soát, hệ thống kế toán và các thủ tục kiểm soát.

### 1.2.2. Khuôn khổ Kiểm soát nội bộ COSO

COSO – *The Committee of Sponsoring Organizations of the Treadway Commission* là một ủy ban được thành lập năm 1985 để hỗ trợ Ủy ban quốc gia về chống gian lận trên báo cáo tài chính của Mỹ. Năm 1992, COSO ban hành khuôn khổ KSNB, thường gọi là khuôn khổ COSO. Khuôn khổ COSO đề xuất hệ thống KSNB bao gồm 5 thành phần như sau:

- Môi trường kiểm soát (*control environment*);
- Đánh giá rủi ro (*risk assessment*);
- Hoạt động kiểm soát (*control activities*);
- Thông tin và trao đổi thông tin (*information and communication*);
- Hoạt động giám sát (*monitoring activities*).

Khuôn khổ COSO hướng đến tạo lập một khuôn khổ để giúp ban quản lý có thể kiểm soát tổ chức một cách tốt hơn đồng thời giúp cho hội đồng quản trị có thêm khả năng để giám sát KSNB của tổ chức. So với khuôn khổ kiểm soát nội bộ SAS 55, khuôn khổ COSO là một sự phát triển toàn diện hơn.

### **1.2.3. Khuôn khổ Kiểm soát nội bộ INTOSAI**

Tổ chức quốc tế các Cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI – *International Organization of Supreme Audit Institutions*) ban hành trình bày về định nghĩa về KSNB như sau:

KSNB là một quá trình xử lý được thực hiện bởi nhà quản lý và các cá nhân trong tổ chức, quá trình này được thiết kế để phát hiện các rủi ro và cung cấp một sự đảm bảo hợp lý để đạt được nhiệm vụ của tổ chức. Những mục tiêu cần đạt được:

- + Thực hiện các hoạt động một cách có kỷ cương, có đạo đức, có tính kinh tế, hiệu quả và thích hợp.
- + Thực hiện đúng trách nhiệm.
- + Tuân thủ theo pháp luật hiện hành và các nguyên tắc, quy định.
- + Bảo vệ các nguồn lực chống thất thoát, sử dụng sai mục đích và tổn thất. Vì vậy, việc bảo vệ nguồn lực cần được nhấn mạnh thêm tầm quan trọng trong KSNB đối với khu vực công.

Ba khuôn khổ KSNB như đã trình bày trên là ba khuôn khổ của hệ thống KSNB của một đơn vị. Tuy nhiên, do đặc điểm riêng của hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là một hoạt động cụ thể trong tổng thể chung của các hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, vì vậy trong khuôn khổ nghiên cứu này, tác giả chỉ tập trung vào các vấn đề sau:

- Chỉ ra các rủi ro cụ thể của hoạt động thu thuế



- Làm rõ các hoạt động kiểm soát đối phó với các rủi ro
- Trình bày các thông tin phục vụ cho hoạt động kiểm soát
- Đánh giá tính hữu hiệu của hoạt động kiểm soát hoạt động

thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu

### **1.3. KIỂM SOÁT NỘI BỘ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THU THUẾ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**

#### **1.3.1. Quy trình hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

Quy trình thu thuế hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu được thực hiện tại quy trình thủ tục HQ điện tử hàng hóa XK, NK được ban hành theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/07/2015 của Tổng cục Hải quan. Quy trình thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gồm 5 bước.

#### **1.3.2. Các rủi ro trong hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

Trong hoạt động HQ nói chung và thủ tục HQ nói riêng, Rủi ro là nguy cơ tiềm ẩn của việc không tuân thủ pháp luật HQ. Nguy cơ không tuân thủ pháp luật HQ có thể đến từ trong nội bộ ngành HQ (rủi ro bên trong) và nguy cơ thứ hai có nguồn gốc từ các đối tượng có liên quan ngoài ngành HQ (rủi ro bên ngoài).

##### ***a. Đặc điểm của rủi ro trong thu thuế hàng hóa XK, NK***

Là nguy cơ tiềm ẩn vi phạm pháp luật HQ nên có tính chất dự báo về nguy cơ vi phạm; rủi ro bao gồm các yếu tố khách quan và chủ quan; điều kiện làm phát sinh, tồn tại rủi ro trong thủ tục HQ đều gắn với hành vi của con người.

##### ***b. Các rủi ro trong hoạt động thu thuế hàng hóa XNK***

Một số rủi ro chủ yếu được xem xét, đánh giá trong thu thuế XNK: buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới; gian

lận, trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế thông qua các hoạt động XNK.

### **1.3.3. Kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

#### ***a. Thủ tục kiểm soát trong hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong thông quan***

Kiểm soát tại khâu trong thông quan phải kiểm tra các tiêu chí khai báo về đối tượng chịu thuế trên TK HQ. Các bước thực hiện kiểm tra khai báo thuế của TK được thực hiện như sau:

- \* Kiểm tra các nội dung khai thuế của DN
- \* Xác định số thuế mà DN phải nộp
- \* Quyết định ấn định thuế

#### ***b. Thủ tục Kiểm soát hoạt động thu thuế ở khâu Kiểm tra sau thông quan***

KTSTQ là hoạt động kiểm tra của cơ quan HQ đối với hồ sơ HQ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, chứng từ, tài liệu, dữ liệu có liên quan, hàng hóa XK, NK đã thông quan của DN, của người được DN ủy quyền; của tổ chức, cá nhân XK, NK; của đại lý làm thủ tục HQ. KTSTQ được thực hiện tại trụ sở cơ quan HQ và tại trụ sở DN.

#### ***c. Thủ tục Kiểm soát hoạt động thu thuế ở khâu thanh tra thuế***

Thanh tra thuế XNK theo pháp luật về thanh tra.

Nội dung công việc thanh tra thuế XNK theo quy trình thanh tra thuế XNK được thực hiện như sau: Thu thập thông tin làm căn cứ thanh tra thuế XNK; Tiến hành phân tích, đánh giá những vấn đề nổi cộm, dấu hiệu vi phạm; Thực hiện kế hoạch thanh tra; Kết luận và tổ chức thực hiện kết luận thanh tra.

### **1.3.4. Hệ thống thông tin phục vụ cho kiểm soát hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS áp dụng QLRR để phân luồng TK, lựa chọn TK kiểm tra hoặc không kiểm tra chi tiết hồ sơ HQ, kiểm tra thực tế hàng hóa trước khi thông quan.

Đó là kết quả của việc phân tích, đánh giá từ nhiều nguồn thông tin của ngành HQ như: Hệ thống thông tin QLRR; Hệ thống thông tin vi phạm; Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu giá tính thuế; Hệ thống thông tin kế toán thuế XNK tập trung; Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu phân loại và mức thuế; Hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan; Hệ thống thông quan điện tử tập trung.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG THU THUẾ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU TẠI CỤC HẢI QUAN QUẢNG NGÃI**

#### **2.1. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CỤC HẢI QUAN QUẢNG NGÃI**

##### **2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển Cục hải quan Quảng Ngãi**

Ngày 04/7/2002, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 86/2002/QĐ-TTg thành lập Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi (trực thuộc Tổng cục Hải quan).

##### **2.1.2. Chức năng nhiệm vụ của Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi**

###### ***a. Vị trí và chức năng***

Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi là tổ chức trực thuộc Tổng cục hải quan, có chức năng giúp Tổng cục trưởng Tổng cục hải quan quản lý nhà nước về hải quan và tổ chức thực thi pháp luật về HQ, các quy định khác của pháp luật liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng

Ngãi theo quy định của pháp luật.

***b. Nhiệm vụ và quyền hạn***

- Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện các quy định của nhà nước về HQ trên địa bàn hoạt động của Cục hải quan; Tổ chức thực hiện pháp luật về thuế và các khoản thu khác đối với hàng hóa XNK; Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về HQ theo quy định của pháp luật...

**2.1.3. Cơ cấu tổ chức của Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi**

Bộ máy tổ chức của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi gồm:

Lãnh đạo Cục; Các đơn vị trực thuộc; Các phòng tham mưu.

**2.2. KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG THU THUẾ TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**2.2.1. Trình tự hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

Hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi gắn liền với quy trình thủ tục hải quan ban hành theo Quyết định 1966/QĐ-TCHQ về Quy trình nghiệp vụ hải quan

**2.2.2. Thực trạng kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi**

***a. Rủi ro trong hoạt động thu thuế hàng hóa XNK***

**+ RR1-Rủi ro trong quản lý hàng hóa XK, NK**

- Rủi ro về phân loại hàng hóa; Về trị giá hải quan; Về xuất xứ hàng hóa XK, NK; Về thuế, biểu thuế; Về số lượng, trọng lượng; Về ưu đãi miễn thuế, không chịu thuế.

**+ RR2-Rủi ro trong quản lý theo lĩnh vực, loại hình**

- Rủi ro trong hoạt động hủy, sửa tờ khai (khai bổ sung);

Hoạt động GC, SXXK; Chính sách miễn thuế hàng GC, SXXK; Đưa HH NK về bảo quản chờ thông quan; Khai sai loại hình.

**+ RR3-Rủi ro trong quản lý đối với doanh nghiệp hoạt động XNK**

- Doanh nghiệp lợi dụng việc thành lập mới DN, DN tạm ngừng, ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh để trốn thuế; DN lợi dụng hoạt động dịch vụ thủ tục HQ để gian lận...

**+ RR4-Rủi ro trong công tác thanh tra, kiểm tra sau thông quan tại doanh nghiệp**

Cán bộ HQ làm việc trực tiếp, tiếp xúc với DN trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến hàng hóa, tiền, vật chất dễ phát sinh tiêu cực và gây phiền hà sách nhiễu.

Cán bộ kiểm tra, đoàn kiểm tra có thể thông đồng với DN để làm sai lệch kết quả kiểm tra khi có vi phạm phải truy thu, ấn định thuế gây thất thu thuế.

**+ RR5-Rủi ro khi thực hiện nhiệm vụ trong nội bộ Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi**

Sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thông tin sai phạm giữa các đơn vị thường bị che dấu do tính cục bộ, thành tích.

Cán bộ công chức chưa đảm bảo trình độ về chuyên môn nghiệp vụ dẫn đến không phát hiện được các vi phạm của DN.

Công tác luân chuyển, thay đổi vị trí công tác không kịp thời dẫn đến cán bộ có thể móc nối với DN để trốn thuế, gian lận thuế.

***b. Kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu***

*b.1. Kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khâu làm thủ tục thông quan*

Kiểm soát ở khâu làm thủ tục thông quan được thực hiện theo nguyên tắc áp dụng QLRR, nên tờ khai được phân luồng tự động thông qua Hệ thống HQ điện tử.

-Tờ khai luồng xanh( Rủi ro thấp)Hệ thống tự kiểm tra thông tin và hàng hóa được thông quan ngay.

-Tờ khai luồng vàng công chức kiểm tra đối chiếu khai báo của DN qua hệ thống và qua hồ sơ HQ DN xuất trình. Đây là hồ sơ có rủi ro.

-Tờ khai luồng đỏ công chức kiểm tra hồ sơ HQ và kiểm tra thực tế hàng hóa khai báo của DN. Đây là những hồ sơ được xác định có mức độ rủi ro cao.

\*Hoạt động kiểm soát RR1-Rủi ro trong quản lý hàng hóa XK, NK

\* Hoạt động kiểm soát RR2-Rủi ro trong quản lý theo lĩnh vực, loại hình

\* Hoạt động kiểm soát RR3-Rủi ro trong quản lý đối với doanh nghiệp hoạt động XNK

\* Hoạt động kiểm soát RR4-Rủi ro trong công tác thanh tra, kiểm tra sau thông quan tại doanh nghiệp

\* Hoạt động kiểm soát RR5-Rủi ro khi thực hiện nhiệm vụ trong nội bộ Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi

*b.2. Kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khâu kiểm tra sau thông quan*

- KTSTQ tại trụ sở cơ quan HQ và KTSTQ tại trụ sở DN

\* Hoạt động kiểm soát RR1-Rủi ro trong quản lý hàng hóa XK, NK

\* Hoạt động kiểm soát RR4-Rủi ro trong công tác thanh tra,

kiểm tra sau thông quan tại doanh nghiệp

\* Hoạt động kiểm soát RR5-Rủi ro khi thực hiện nhiệm vụ trong nội bộ Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi

*b.3. Kiểm soát nội bộ Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, thanh tra doanh nghiệp*

Thanh tra tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi là thanh tra công vụ nhằm giám sát việc tuân thủ quy chế ngành tại các đơn vị trực thuộc;

Thanh tra tại các DN theo kế hoạch hoặc theo dấu hiệu vi phạm gian lận, trốn thuế.

\* Hoạt động kiểm soát RR1-Rủi ro trong quản lý hàng hóa XK, NK

\* Hoạt động kiểm soát RR4-Rủi ro trong công tác thanh tra tại doanh nghiệp

\* Hoạt động kiểm soát RR5-Rủi ro khi thực hiện nhiệm vụ trong nội bộ Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi

### **2.3. ĐÁNH GIÁ SỰ HỮU HIỆU CỦA KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG HOẠT ĐỘNG THU THUẾ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**

**2.3.1. Phương pháp đánh giá tính hữu hiệu của Kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

*a. Dựa vào kết quả ghi nhận tại các khâu kiểm soát hoạt động thu thuế, thanh tra*

Các yếu tố phản ánh sự hữu hiệu của KSNB:

- Thông qua kết quả hoạt động thu thuế, kiểm tra, thanh tra
- Thông qua các kết quả ghi nhận các sai sót, vi phạm trong kiểm tra trong thông quan, KTSTQ, thanh tra thuế.

*b. Đánh giá tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ qua việc khảo sát cán bộ công chức tại các bộ phận có liên quan trong các*

### ***quy trình thủ tục***

Phương pháp khảo sát được tiến hành theo cách thức phát phiếu câu hỏi, công chức hải quan trả lời các câu hỏi in sẵn trong phiếu. Mẫu phiếu thăm dò được chọn theo nguyên tắc đảm bảo các mẫu chọn là công chức hải quan đang làm công tác nghiệp vụ tại các Chi cục Hải quan, các công chức đang công tác tại phòng nghiệp vụ, Văn phòng tại Cục hải quan Quảng Ngãi điều tra thăm dò.

### **2.3.2. Kết quả đánh giá sự hữu hiệu của kiểm soát nội bộ trong hoạt động thu thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu**

#### ***a. Công tác Quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan***

##### ***\*Kết quả ghi nhận công tác quản lý rủi ro***

Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi thực hiện kiểm soát rủi ro bằng việc tăng cường rà soát các mặt hàng có khả năng gian lận về thuế, giá để xây dựng các tiêu chí đánh giá rủi ro.

Kết quả của quá trình này cho phép phân loại ra những rủi ro và đối tượng rủi ro cần ưu tiên xử lý.

##### ***\*Kết quả khảo sát rủi ro hoạt động thu thuế hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu***

Qua kết quả khảo sát và thực tế công tác QLRR tại hải quan Quảng Ngãi cho thấy Thủ tục hải quan có áp dụng QLRR đã dần chuyển đổi sang phương thức quản lý HQ hiện đại tuân thủ chuẩn mực quốc tế .

##### ***\*Những tồn tại hạn chế công tác QLRR***

*Một là,* Năng lực phân tích, đánh giá rủi ro của CBCC khả năng dự báo và kiểm soát rủi ro còn hạn chế.

*Hai là,* Tại các Chi cục HQ chưa có sự quan tâm đúng mức cho công tác QLRR.



Ba là, CBCC được sắp xếp, bố trí làm công tác QLRR chưa có kinh nghiệm thực tế để phân tích, đánh giá mức độ rủi ro .

*\*Nguyên nhân tồn tại*

Lãnh đạo chưa có sự quan tâm đúng mức đến các rủi ro, mà đặc biệt là rủi ro ảnh hưởng đến việc chấp hành pháp luật thuế.

Chưa xây dựng một quy trình giám sát chặt chẽ các rủi ro và có kế hoạch đối phó trong các trường hợp có sự biến động đột xuất

Nguồn thông tin, dữ liệu về hàng hóa, DN XNK rất ít.

***b. Khâu kiểm tra làm thủ tục thông quan***

*\* Kết quả ghi nhận tại các khâu kiểm tra làm thủ tục thông quan*

Kết quả kiểm tra phát hiện sai phạm về kiểm soát kê khai thuế ở khâu làm thủ tục thông quan là ít phát hiện được.. Các vi phạm chủ yếu là do DN vi phạm thời gian làm thủ tục HQ

*\*Kết quả khảo sát các thủ tục kiểm soát:*

Đa số các ý kiến đánh giá việc kiểm soát nội bộ trong hoạt động thu thuế khi làm thủ tục thông quan là tốt.

*\*Những mặt làm được khâu thông quan*

Thu thuế luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu được giao hàng năm, hầu hết hàng hóa được thông quan nhanh chóng.

- Về thu nộp thuế đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian thông quan hàng hóa.

- Về kiểm soát nợ thuế cho biết thông tin nợ thuế của DN trên cả nước trong phạm vi ngành HQ.

*\* Những tồn tại hạn chế khâu thông quan*

-TK có hàng hóa miễn thuế hiện tại vẫn phải điều chỉnh số lượng và tiền thuế miễn bằng thủ công.

- Kết quả phân luồng TK khả năng rủi ro gian lận cao nếu ý thức chấp hành pháp luật của DN kém.

- TK phân luồng xanh chưa có quy định phân công theo dõi, giám sát để phát hiện ngay những gian lận, sai sót để ngăn chặn kịp thời.

- Trường hợp khai bổ sung sau khi thông quan hàng hóa không liên kết dữ liệu cho TK được khai bổ sung

- Quá trình kiểm tra các thông tin về giá, mã số hàng hóa chương trình chạy chậm, đôi lúc không đưa ra cảnh báo.

- Truyền nhận dữ liệu thu thuế từ NH, KB đến Cổng thanh toán điện tử HQ chậm. NH, KB nhập sai sắc thuế dẫn đến phản ánh tình trạng nợ thuế của DN chưa đúng, chưa kịp thời.

- Tình hình nợ đọng thuế tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi hiện nay còn nhiều. Hầu hết những doanh nghiệp nợ cưỡng chế thuế hiện nay tại đơn là các doanh nghiệp đã tự giải thể, không còn hoạt động,

*\*Nguyên nhân tồn tại*

Quy định và các văn bản về quy trình nghiệp vụ hải quan quá nhiều và trải rộng trên nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, các quy định chế tài còn nhẹ nên chưa đủ sức răn đe để doanh nghiệp tự nghiên cứu, nâng cao trình độ và ý thức chấp hành pháp luật.

Thủ tục hải quan điện tử đã tạo nhiều thuận lợi thông thoáng, Tuy nhiên, có tình trạng DN đã lợi dụng sự thông thoáng này để có hành vi vi phạm.

***c. Khâu KTSTQ, thanh tra thuế XNK***

*\* Kết quả ghi nhận tại khâu KTSTQ, thanh tra thuế XNK*

Cục HQ tỉnh Quảng Ngãi đã tập trung nguồn lực cho KTSTQ. Kết quả thực hiện KTSTQ tại trụ sở cơ quan hải quan và trụ

sở DN đã đảm bảo theo quy định

Kết quả thanh tra thuế chủ yếu là kiểm tra đánh giá tuân thủ của DN.

*\* Kết quả khảo sát các thủ tục KTSTQ, thanh tra thuế*

Qua bản khảo sát thể hiện sự tiếp xúc làm việc trực tiếp giữa CBCC HQ và DN minh bạch, rõ ràng trong thực hiện nhiệm vụ.

Kiểm tra sau thông quan và thanh tra thuế đã đảm bảo kiểm soát được rủi ro, tuy nhiên còn chưa thực sự chặt chẽ, các chức năng hỗ trợ cảnh báo, thông báo rủi ro cần phải xem xét.

*\* Những mặt làm được khâu KTSTQ, thanh tra thuế*

Công tác KTSTQ, thanh tra thuế đã được theo đúng quy trình và thời gian quy định. Qua KTSTQ, thanh tra thuế đã kịp thời để phát hiện các vi phạm, thu hồi về cho ngân sách nhà nước

Qua công tác đã góp phần để xác định đánh giá sự tuân thủ của DN cung cấp nguồn thông tin cho đánh giá rủi ro, cung cấp thông tin hoàn thiện KSNB đối với hoạt động thu thuế hàng hóa XNK.

*\* Những tồn tại, hạn chế trong khâu KTSTQ và thanh tra thuế*

Nguồn dữ liệu về DN trên địa bàn chưa đầy đủ.

Cơ sở để truy thu một số trường hợp còn chưa được chặt chẽ.

Lực lượng công chức KTSTQ, Thanh tra thuế thiếu.

*\* Nguyên nhân của những tồn tại*

Công tác kiểm tra sau thông quan, thanh tra còn chưa được chú trọng đúng mức, chưa xem đây là một biện pháp trọng yếu trong công tác chống thất thu thuế.

Nguồn lực thực hiện KTSTQ, thanh tra và năng lực kiểm tra của CBCC chưa đồng đều.

Chất lượng thông tin cung cấp phục vụ KTSTQ chưa đồng

bộ, kịp thời theo yêu cầu quản lý hải.

***d. Hệ thống thông tin phục vụ thủ tục hải quan***

***\* Kết quả ghi nhận Hệ thống thông tin***

Hệ thống xử lý dữ liệu hải quan tự động có khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin khai hải quan do DN khai 24/7 mọi lúc mọi nơi, QLRR qua đó lựa chọn chính xác đối tượng cần kiểm tra nhất là đối tượng phải thu thuế.

Tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi các tờ khai được khai báo thông quan qua hệ thống. Nộp thuế được thực hiện qua hệ thống ngân hàng kho bạc và thực hiện thông quan tự động 24/7.

Các quy định Pháp luật về thuế, quy định, quy trình về thủ tục hải quan được công khai và được cập nhật đầy đủ.

***\* Kết quả khảo sát thông tin phục vụ cho hoạt động hải quan***

Hệ thống thông quan tự động đảm bảo hỗ trợ cho hoạt động nghiệp vụ hải quan., thanh toán điện tử 24/7 giữa Hải quan- Kho bạc- các ngân hàng thương mại thuận lợi, nhanh chóng.

Các quy định pháp luật liên quan đến quản lý nhà nước về hải quan, thuế đều được công khai, doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng .

***\* Những mặt làm được hệ thống thông tin***

Hệ thống thông tin đã mang lại những hiệu quả thiết thực cho cả HQ và DN như đảm bảo tính minh bạch, tính chuyên nghiệp, tính hiệu quả, tính pháp lý, tính chính xác khi khai báo, tính chủ động và đảm bảo thời gian thông quan.

Hệ thống được triển khai cũng tác động đến nhiều lĩnh vực hoạt động hải quan như về cơ sở pháp lý, về quy trình thủ tục.

***\* Những tồn tại hạn chế hệ thống thông tin***

- Thứ nhất, về trị giá
- Thứ hai, về phân loại, xác định mã số hàng hóa và thuế suất

- Thứ ba, đối với danh mục miễn thuế

- Thứ tư, về việc trao đổi thông tin giữa Hệ thống KTTTT với Hệ thống VNACCS/VCIS

*\* Nguyên nhân tồn tại*

Công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan còn bị phân tán chưa được chuẩn hóa theo quy trình thống nhất. Các biện pháp thu thập, xử lý thông tin đang trong quá trình định hình, chưa rõ nét.

Cơ chế thu thập trao đổi, phản hồi thông tin trong phạm vi ngành chưa đi vào nề nếp, hiệu quả thấp.

Tổ chức quan hệ phối hợp trong việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa hải quan với các cơ quan liên quan chưa chặt chẽ.

Phân quyền sử dụng chưa thực sự hiệu quả.

### **CHƯƠNG 3**

## **CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO TÍNH HỮU HIỆU CỦA KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG THU THUẾ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU NHẬP KHẨU TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NGÃI**

### **3.1. PHƯƠNG HƯỚNG NHẪM NÂNG CAO TÍNH HỮU HIỆU CỦA KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG HOẠT ĐỘNG THU THUẾ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NGÃI**

#### **3.1.1. Định hướng phát triển của ngành Hải quan Việt Nam**

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư, tạo thông thoáng cho hoạt động XNK,

- Thủ tục hải quan ngày càng phải đảm bảo đơn giản, minh

bạch, công khai, đặc biệt là phải thông quan hàng hóa nhanh chóng.

- Hoàn thành việc cải cách chuyển đổi các hoạt động nghiệp vụ hải quan theo chuẩn mực của một tổ chức hải quan hiện đại.

#### ***a. Mục tiêu tổng quát***

Đến năm 2020, Hải quan Việt Nam phấn đấu bắt kịp với trình độ Hải quan các nước trong khu vực ASEAN, thể hiện: lực lượng hải quan chuyên nghiệp, chuyên sâu; hệ thống thông quan phần lớn là tự động hóa, áp dụng kỹ thuật QLRR; trang thiết bị kỹ thuật hiện đại.

Quản lý tuân thủ doanh nghiệp trở thành cốt lõi trong QLRR; xây dựng môi trường tuân thủ với sự tham gia tích cực, tự nguyện của doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu.

#### ***b. Mục tiêu cụ thể***

- Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin;  
- Kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chuyên trách vừa đảm bảo tính hệ thống, vừa đảm bảo tính đặc thù, đáp ứng tiến trình hội nhập quốc tế và cải cách hiện đại hóa HQ.

- Mục tiêu phát triển HQ đến năm 2020 theo Quyết định số 448/QĐ – TTg ngày 25/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có nhiệm vụ thực hiện “Nâng cao trình độ, năng lực quản lý thuế ngang tầm với các nước trong khu vực. Đảm bảo quản lý thuế công bằng, minh bạch, khả thi, hiệu quả, phù hợp với chuẩn mực quốc tế.”

#### **3.1.2. Mục tiêu của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1440/QĐ-TCHQ ngày 16/04/2017 Kế hoạch cải cách phát triển hiện đại hóa Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, với các mục tiêu: Phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu thu nộp NSNN hằng năm;

Đảm bảo sự cân bằng giữa tạo thuận lợi thương mại với kiểm

soát chặt chẽ quá trình tuân thủ pháp luật; giảm bớt áp lực công việc thông qua xác định đối tượng rủi ro cao; giảm thủ tục hành chính.

Tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò của công tác KTSTQ, xác định KTSTQ là một trụ cột của quản lý HQ hiện đại.

### **3.2. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO TÍNH HỮU HIỆU CỦA KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG HOẠT ĐỘNG THU THUẾ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NGÃI.**

#### **3.2.1. Giải pháp về hoàn thiện quản lý rủi ro**

*Một là*, Phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị QLRR với các đơn vị thu thập xử lý thông tin nghiệp vụ HQ để đảm bảo phát huy hiệu quả của công tác QLRR trong thủ tục HQ.

*Hai là*, Phối hợp, hỗ trợ từ các hoạt động nghiệp vụ, kiểm soát hải quan.

*Ba là*, Phối hợp, hỗ trợ cung cấp thông tin từ các hoạt động kiểm tra trong và KTSTQ. Kịch bản hoạt động kiểm tra trong và KTSTQ dựa trên nền tảng QLRR, đảm bảo phản ánh đúng tình trạng rủi ro được đánh giá.

*Bốn là*, Tăng cường thu thập thông tin QLRR từ các đơn vị chức năng liên quan, đồng thời xây dựng cơ chế phối hợp trong việc xử lý đối với các rủi ro trong lĩnh vực HQ.

#### **3.2.2. Giải pháp tăng cường kiểm soát nội bộ ở khâu thủ tục thông quan**

*Một là*, Phân luồng TK thể hiện sự minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan HQ, hạn chế tiếp xúc giữa công chức HQ với DN, đảm bảo kết quả phân luồng TK để kiểm tra sẽ chặt chẽ.

*Hai là*, Hoàn thiện, nâng cấp các chức năng của Hệ thống VNACCS/VCIS đảm bảo liên kết dữ liệu với Hệ thống chức năng

khác, giúp hạn chế sai sót trong quá trình nhập liệu bằng thủ công. Kết hợp với bố trí lực lượng rà soát các TK luồng xanh đối với mặt hàng có rủi ro về gian lận thuế, trị giá, xuất xứ.

*Ba là,* Quy định hướng pháp kiểm tra đối với TK được DN đề nghị khai sửa, bổ sung .

*Bốn là,* Phân mã loại hình nhập kinh doanh sản xuất (A12) thành mã loại hình nhập kinh doanh sản xuất thuộc trường hợp nộp thuế và trường hợp miễn thuế, không chịu thuế.

*Năm là,* Khuyến khích DN và các NH có phối hợp thu với Cục HQ tỉnh Quảng Ngãi thực hiện bảo lãnh bằng điện tử.

*Sáu là,* Cập nhật và truyền nhận dữ liệu ngay sau khi DN nộp tiền vào NH kịp thời để thông quan hàng hóa tự động nhanh chóng.

*Bảy là,* Kiểm soát chặt chẽ các trường hợp được ân hạn thuế. Các trường hợp ấn định thuế trong thông quan và KTSTQ phải đảm bảo cơ sở ấn định chính xác tránh phát sinh khiếu nại.

### **3.2.3. Giải pháp tăng cường kiểm soát nội bộ ở khâu kiểm tra sau thông quan và thanh tra thuế**

*Một là,* Xây dựng dữ liệu về DN để làm cơ sở cho công tác thu thập, phân tích, xử lý thông tin liên quan đến nghĩa vụ thuế DN.

*Hai là,* Xây dựng phương pháp thu thập, phân tích đánh giá chứng cứ để phục vụ KTSTQ, thanh tra thuế hiệu quả.

*Ba là,* mở rộng quyền khai thác cho công chức KTSTQ để được khai thác thông tin về DN.

### **3.2.4. Giải pháp hoàn thiện hệ thống thông tin**

- Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống thông tin QLRR hiện tại thành Hệ thống nghiệp vụ Hải quan.

- Hệ thống thông tin nghiệp vụ HQ phải được thiết lập và tích hợp với toàn bộ hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành HQ .



- Phối hợp tốt giữa các đơn vị từ TCHQ, các Cục HQ địa phương, Chi cục và CBCC trong việc cập nhật, khai thác, sử dụng.

-Triển khai mở rộng đối tác hợp tác hải quan doanh nghiệp, áp dụng tiêu chí đánh giá tuân thủ đối với DN.

### **3.2.5. Các giải pháp khác**

#### ***a. Kiện toàn tổ chức tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi***

*Một là*, kiện toàn tổ chức về quản lý rủi ro theo hướng chuyên trách, chuyên sâu về nghiệp vụ.

*Hai là*, phân cấp nhiệm vụ và quy định cụ thể trách nhiệm.

#### ***b. Đào tạo cán bộ công chức***

Đào tạo về QLRR cho tất cả CBCC công tác nghiệp vụ HQ.

Cần phải sử dụng CBCC chức đúng, phù hợp với trình độ năng lực chuyên môn được đào tạo theo vị trí việc làm..

#### ***c. Luân chuyển, luân phiên, điều động công chức***

Điều động, luân phiên, luân chuyển CBCC để hạn chế tiêu cực, để CBCC có điều kiện học tập, rèn luyện môi trường khác nhau,

#### ***d. Thực hiện nghiêm túc các quy định, nội quy công chức, công vụ***

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công chức, công vụ, quy định về nội quy quy chế làm việc, đạo đức công vụ cần được duy trì và thực hiện nghiêm túc.

## **KẾT LUẬN**

Quá trình phát triển kinh tế hàng hóa, hội nhập và tăng trưởng nhanh đã đặt nhiệm vụ nặng nề lên cơ quan hải quan vừa thực thi chức năng kiểm soát ngoại thương, thu ngân sách nhà nước vừa phải đáp ứng yêu cầu tạo thuận lợi cho thương mại. Những yêu cầu đó càng gây sức ép buộc hải quan Việt Nam phải hiện đại hóa nhanh.

Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ nói chung và hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế nói riêng để bố trí, sắp xếp nguồn lực hợp lý để tập trung quản lý có hiệu quả đối với các lĩnh vực, đối tượng được xác định là rủi ro.

Nghiên cứu những vấn đề cơ bản của lý luận về kiểm soát nội bộ, kiểm soát nội bộ trong các cơ quan hành chính, Đồng thời tìm hiểu thực trạng kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi tác giả đã tiến hành nghiên cứu những nội dung cơ bản của Luận văn như sau:

- Khái quát những vấn đề cơ bản Kiểm soát nội bộ, về thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, các quy trình thủ tục hải quan, các rủi ro trong hoạt động thu thuế.

- Phân tích thực trạng kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế tại cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi tác giả tập trung nghiên cứu về: Các rủi ro cụ thể của hoạt động thu thuế. Các hoạt động kiểm soát cụ thể đối phó với các rủi ro trong các quy trình thủ tục hải quan nói chung và hoạt động thu thuế nói riêng. Hệ thống thông tin phục vụ cho hoạt động kiểm soát. Thông qua đó để đánh giá tính hữu hiệu của hoạt động kiểm soát hoạt động thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu.

- Đề xuất các giải pháp tăng cường kiểm soát nội bộ hoạt động thu thuế hàng hoá xuất khẩu nhập khẩu tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi.

Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy còn nhiều vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu, phân tích và đánh giá để hoàn thiện kiểm soát nội bộ trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ hải quan tại Cục hải quan tỉnh Quảng Ngãi./.